TAND HUYỆN TU **TỈNH LC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST Ngày 27-3-2024 V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quàng Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Luyến;

Bà Nguyễn Thị Việt Hà;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Sơm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TU tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Anh Vàng Văn V, sinh năm: 2001; Nơi ĐKHKTT: Bản E , xã MT, huyện TU, tỉnh LC; *(Có mặt).*

2. Bị đơn: Chị Lò Thị V, sinh năm: 1997; Nơi ĐKHKTT: Bản E, xã MT, huyện TU, tỉnh LC; *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 11 năm 2023 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Vàng Văn V trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vàng Văn V và chị Lò Thị V tự nguyện tìm hiểu, sống chung có đăng ký kết hôn ngày 22/9/2021 tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện TU, tỉnh LC. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại bản Én Nọi, xã MT, huyện TU, tỉnh LC. Sống chung hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình và bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã không có tiếng nói chung, không thể cùng chia sẻ những vấn đề trong cuộc sống như kinh tế, nuôi dạy con cái. Đầu năm 2023 chị Lò Thị V tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại bản Khoang, xã MM, huyện TU và anh chị ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã được hai bên gia đình động viên, hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Anh

Vàng Văn V xác định, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lò Thị V.

Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh Vàng Văn V và chị Lò Thị V một con chung chưa thành niên là cháu Vàng KH, sinh ngày 24/12/2019. Ly hôn, anh Vàng Văn V có yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên và không yêu cầu chị Lò Thị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung*:* Anh Vàng Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, kèm theo đơn khởi kiện anh Vàng Văn V đã nộp cho Tòa án: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 22/9/2014; bản sao có chứng thực giấy khai sinh số 28 ngày 17/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã MT, huyện TU cấp; bản sao căn cước công dân chị Lò Thị V, anh Vàng Văn V và xác nhận nơi cư trú. Việc giao nộp tài liệu chứng cứ đúng thời gian và đúng trình tự, thủ tục.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các biên bản lấy lời khai chị Lò Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị V khẳng định về thời gian sống chung và đăng ký kết hôn như anh Vàng Văn V trình bày là đúng. Anh chị sống chung hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Vàng Văn V không chung thuỷ, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên chị V đã về nhà bố mẹ đẻ tại bản Khoang, xã MM, huyện TU sinh sống. Đến đầu năm 2023 chị V đi làm thuê tại Vĩnh Phúc và anh chị cũng sống ly thân từ đó đến nay. Trong biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải lần thứ nhất chị Lò Thị V nhất trí ly hôn với anh Vàng Văn V do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, tuy nhiên tại phiên hoà giải lần thứ hai và tại phiên toà chị V không đồng ý ly hôn nếu như anh Vàng Văn V không để chị V trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên khi ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị Lò Thị V công nhận chị và anh Vàng Văn V có một con chung như anh V trình bày là đúng. Hiện nay con chung đang sống cùng anh Vàng Văn V tại bản Én Nọi, xã MT, huyện TU. Ly hôn, chị Lò Thị V có yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Vàng KH và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000 đồng/tháng.

Về chia tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: chị Lò Thị V không yêu cầu Toà án giải quyết.

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện TU đã thụ lý vụ án và xác minh tại nơi cư trú và đại diện hai bên gia đình anh Vàng

Văn V, chị Lò Thị V xác định: Chị Lò Thị V và anh Vàng Văn V sống chung có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Uỷ ban nhân dân xã MT, huyện TU. Sau khi kết hôn anh chị sống chung tại bản Én Nọi, xã MT, huyện TU, tỉnh LC do ông Vàng Văn M là chủ hộ. Chị Lò Thị V và anh Vàng Văn V đều thừa nhận, quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Chị Lò Thị V cho rằng anh Vàng Văn V ngoại tình nhưng ngoài lời khai không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã được hai bên gia đình động viên, hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay không ai quan tâm đến ai. Chị V về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại bản Khoang, xã MM, huyện TU tại ngôi nhà cấp bốn, gia đình còn có một em trai đang đi học; Anh Vàng Văn V sinh sống tại bản Én Nọi, xã MT, huyện TU cùng mẹ đẻ là bà Phan Thị P (ông Vàng Văn M và bà Phan Thị P đã ly hôn và tặng cho con trai là anh Vàng Văn M ngôi nhà cấp bốn, tuy nhiên chưa tiến hành thủ tục sang tên). Anh Vàng Văn M đang là nhân viên tại công ty TNHH Quỳnh Trang tại huyện Tân Uyên, tỉnh LC, mức thu nhập trung bình 10.000.000 đồng/tháng; chị Lò Thị V khai có đầu tư làm ăn nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh, hiện nay chị là lao động tự do với mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại trên địa bàn xã MM là 42.000.000 đồng/năm (khoảng 3.500.000 đồng/tháng). Anh chị đều chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và quy định của địa phương, không ai mắc tệ nạn xã hội.

Chị Lò Thị V và anh Vàng Văn V có một con chung là cháu Vàng KH, sinh ngày 24/12/2019. Kể từ khi chị V, anh V sống ly thân (đầu năm 2023) đến nay cháu Vàng KH sống cùng với anh Vàng Văn V, cháu đang học tại Trường mầm non MT (điểm trường bản Phương Quang, xã MT), cháu khoẻ mạnh và mọi điều kiện sinh hoạt, học tập đều được đảm bảo.

Các đương sự không thỏa thuận được về việc ly hôn, việc nuôi con chưa thành niên là cháu Vàng KH. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà, anh Vàng Văn V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với chị Lò Thị V. Các đương sự không thoả thuận được về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu tham gia phiên toà còn chưa đảm bảo thời gian. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực

hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Về phía các đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51; 53; 56; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và đình năm 2014; Các Điều 5; Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 266; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Vàng Văn V ly hôn với chị Lò Thị V.

Về con chung: Giao cho anh Vàng Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Vàng KH, sinh ngày 24/12/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động. Do anh Vàng Văn V không yêu cầu chị Lò Thị V cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Lò Thị V có hộ khẩu thường trú tại bản Bản Én Nọi, xã MT, huyện Than Uyên, tỉnh LC. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã MT, đại diện gia đình các đương sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định: Anh Vàng Văn V và chị Lò Thị V sống chung có đăng ký kết hôn vào ngày 22/9/2021 tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện TU, tỉnh LC trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị V là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Qua xác minh về tình trạng hôn nhân của chị Lò Thị V, anh Vàng Văn V bà Phan Thị P – mẹ đẻ anh Vàng Văn V, ông Lò Văn È

– bố đẻ chị Lò Thị V và chị Lò Thị V, anh Vàng Văn V đều khẳng định anh chị phát sinh mâu thuẫn gia đình từ năm 2022, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và không còn cùng nhau chia sẻ công việc gia đình, nuôi dạy con cái, không ổn định cuộc sống do đó đầu năm 2023 chị V đã về xã MM sinh sống cùng gia đình ông Lò Văn È. Chị Lò Thị V cho rằng anh Vàng Văn V ngoại tình nhưng ngoài lời khai không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã được hai bên gia đình động viên, hòa giải nhiều lần nhưng không thành do đó từ tháng 02/2023 hai bên gia đình đã thống nhất để anh chị lựa chọn sống ly thân và đã tự thoả thuận được với nhau về việc phân chia một số tài sản chung.

Trong biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải lần thứ nhất chị Lò Thị V nhất trí ly hôn với anh Vàng Văn V do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, tuy nhiên tại phiên hoà giải lần thứ hai và tại phiên toà chị V không đồng ý ly hôn nếu như anh Vàng Văn V không để chị V trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên khi ly hôn. Lý do chị V không đồng ý ly hôn không xuất phát từ việc còn tình cảm vợ chồng và muốn hàn gắn để cùng nhau nuôi dạy con cái. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định, mâu thuẫn vợ chồng anh Vàng Văn V, chị Lò Thị V đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt không thể hàn gắn. Các bên đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng như không còn yêu thương nhau, không còn sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình và hiện nay anh chị đã ly thân làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của anh Vàng Văn V là có căn cứ phù hợp với các quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận, xử cho anh Vàng Văn V được ly hôn với chị Lò Thị V.

[2.2] Về nuôi con chung: Căn cứ giấy khai sinh số 28 ngày 17/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã MT, huyện TU cấp xác định, trong thời kỳ hôn nhân, anh Vàng Văn V và chị Lò Thị V có một con chung chưa thành niên là cháu Vàng KH, sinh ngày 24/12/2019.

Chị Lò Thị V và anh Vàng Văn V đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã MT, huyện TU, tỉnh LC. Anh chị đều chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và quy định của địa phương, không ai mắc tệ nạn xã hội. Trong thời gian ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, chị V sinh sống tại bản Khoang, xã MM, huyện TU tại ngôi nhà cấp bốn, cùng bố mẹ đẻ và em trai đang đi học; Anh Vàng Văn V sinh sống tại bản Én Nọi, xã MT, huyện TU cùng mẹ đẻ là bà Phan Thị P (ông Vàng Văn M và bà Phan Thị P đã ly hôn và tặng cho con trai là anh Vàng Văn M ngôi nhà cấp bốn, tuy nhiên chưa tiến hành thủ tục sang tên).

Về thu nhập, anh Vàng Văn V đang là nhân viên tại công ty TNHH Quỳnh Trang tại huyện Tân Uyên, tỉnh LC, mức thu nhập trung bình 10.000.000

đồng/tháng; chị Lò Thị V hiện nay là lao động tự do với mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại trên địa bàn xã MM là 42.000.000 đồng/năm (khoảng 3.500.000 đồng/tháng). Ngoài ra chị V khai có đầu tư làm ăn nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh.

Quá trình xác minh, hiện cháu Vàng KH đang sinh sống cùng anh Vàng Văn V và bà nội là Phan Thị P tại ngôi nhà cấp bốn có 03 phòng ngủ, 01 phòng khách và 01 bếp, đảm bảo điều kiện sinh hoạt. Cháu Hưng đang học tại Trường mầm non MT, cháu phát triển khoẻ mạnh về thể chất và tinh thần, được đảm bảo các điều kiện sinh hoạt, học tập. Trong thời gian chị V và anh V sống ly thân cháu Hưng sống cùng anh V, chị V thỉnh thoảng về thăm con, tuy nhiên chi phí sinh hoạt, học tập của cháu Hưng đều do anh V chi trả. Chị Lò Thị V khai mình khó sinh, tuy nhiên ngoài lời khai không có tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Tham khảo ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về gia đình ở địa phương, Uỷ ban nhân dân xã MT, huyện TU đề nghị Toà án xem xét giao con chung chưa thành niên cho bố hoặc mẹ người có đủ điều kiện hơn trong việc đảm bảo sinh hoạt về mọi mặt của con chung chưa thành niên, tránh những xáo trộn về môi trường sống, học tập dễ ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ em.

Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu Vàng KH hiện đang ở độ tuổi rất cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng của cha mẹ để đảm bảo phát triển về thể chất, tinh thần và nhân cách. Do đó, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử nhận thấy anh Vàng Văn V có nơi ở ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, có thu nhập ổn định hơn chị Lò Thị V. Quá trình nuôi con chung chưa thành niên kể cả trong thời gian anh chị ly thân anh V đã đảm bảo các điều kiện sinh hoạt, học tập cho cháu Hưng, hiện nay cháu Hưng sống khoẻ mạnh, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Căn cứ vào điều kiện về mọi mặt của con chung chưa thành niên, tránh làm xáo trộn về môi trường sống, học tập dễ ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ em. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của anh Vàng Văn V, giao cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vàng Văn V không yêu cầu chị Lò Thị V cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài chung và nợ chung, cho vay chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là anh Vàng Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Các Điều 143, 147, 227, 266, 267, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81 82, 83 Luật Hôn nhân và đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vàng Văn V, xử cho anh Vàng Văn V ly hôn với chị Lò Thị V.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Vàng Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Vàng KH, sinh ngày 24/12/2019 từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động.

Chị Lò Thị V có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với anh Vàng Văn V theo Quyết định của Tòa án. Anh V có quyền yêu cầu chị V cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Chị Lò Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vàng Văn V không yêu cầu chị Lò Thị V cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vàng Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận anh Vàng Văn V đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0000769 ngày 23/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC nay chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THA dân sự huyện TU;
- Các đương sự (Để thi hành);
- UBND xã MT, huyện TU, tỉnh LC;
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Quàng Thị Phương